TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **536/**2022/QĐST-VHNGĐ	*B, ngày 05 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, 366, khoản 2 Điều 367, Điều 371 và Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Ngày 05 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố B nhận được đơn xin rút toàn bộ yêu cầu của người yêu cầu bà La Thị Ngọc A (thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 366 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015).

Ngày 21/7/2022, Văn phòng Thừa phát lại B đã tiến hành thủ tục niêm yết Thông báo thụ lý số: 675/TB-TLVA ngày 07/7/2022 và giấy triệu tập đương sự số 503/GTT-TA ngày 20/7/2022 cho người yêu cầu ông Đào Thành N có mặt tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B để làm việc vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 08/8/2022 nhưng ông Đào Thành N vắng mặt không có lý do.

Ngày 09/08/2022, Văn phòng Thừa phát lại B đã tiến hành thủ tục niêm yết giấy triệu tập đương sự số 602/GTT-TA ngày 08/8/2022 cho người yêu cầu ông Đào Thành N có mặt tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B để làm việc vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 25/8/2022 nhưng ông Đào Thành N vắng mặt không có lý do (thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015).

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 2009/2022/TLST–VHNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" giữa:

- Người yêu cầu: Bà **La Thị Ngọc A**, sinh năm 1987.

Hộ khẩu thường trú: Số 09, tổ 36, khu phố 9, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

- Người yêu cầu: Ông **Đào Thành N**, sinh năm 1991.

Hộ khẩu thường trú: Số 09, tổ 36, khu phố 9, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

2. Hậu quả của việc đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự: Các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết lại yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Về lệ phí: Sung vào công quỹ nhà nước số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí bà La Thị Ngọc A và ông Đào Thành N đã nộp tại biên lai số 0003520 ngày 04/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đ

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đ;
- Thi hành án dân sự TP. B;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B;
- Đương sự;

Trần Thị Kim Dung